

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD23B1
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Giáo dục thể chất(1)	Pháp luật(1)	Giáo dục Chính trị(2)	Kinh tế học vi mô(2)	Pháp luật chuyên ngành kế toán(2)	Soạn thảo văn bản(2)	Lý thuyết tài chính tiền tệ(3)	Marketing(2)	Điểm TB	Xếp loại
01	2353403023725	Đỗ Phát Đạt	28/02/2008	6.1	6.3	7.8	6.4	5.7	6.9	8.3	5.8	7.3	6.7	Trung bình
02	2353403023726	Lê Thành Đạt	26/11/2008	7.0	6.7	7.2	6.7	6.1	7.4	8.3	7.5	7.1	7.2	Khá
03	2353403023727	Nguyễn Thị Giàu	11/10/2008	8.7	8.3	7.4	6.0	7.0	8.1	7.1	8.8	7.3	7.5	Khá
04	2353403023728	Phạm Ngọc Hà	07/02/2008	9.2	8.5	8.2	8.7	7.7	8.1	8.3	8.8	7.3	8.2	Giỏi
05	2353403023729	Huỳnh Nguyễn Nhựt Hào	27/12/2008	7.9	8.1	7.5	7.4	7.6	6.8	7.1	7.0	7.0	7.2	Khá
06	2353403023731	Nguyễn Lê Gia Hân	15/06/2008	8.0	5.2	8.1	5.9	7.2	7.3	7.6	8.3	6.9	7.3	Khá
07	2353403023732	Nguyễn Ngọc Hoa	04/11/2008	9.1	9.0	7.6	7.0	6.2	7.7	7.9	8.3	7.5	7.5	Khá
08	2353403023733	Nguyễn Phi Hùng	30/03/2007	8.0	6.6	6.1	5.4	7.0	2.7	7.9	5.9	3.3	5.5	Trung bình
09	2353403023734	Lâm Hy	23/08/2008	8.3	5.6	8.3	7.8	7.1	5.6	7.0	6.9	6.8	7.0	Khá
10	2353403023735	Lê Tuấn Khang	08/10/2008	6.7	9.1	5.1	5.3	4.1	4.7	6.1	5.7	7.0	5.5	Trung bình
11	2353403023736	Lê Thanh Khoa	14/06/2007	8.0	5.9	7.8	6.2	6.9	6.1	7.4	5.8	7.2	6.6	Trung bình
12	2353403023737	Trần Bửu Kim	19/09/2008	6.8	5.4	7.4	6.6	7.8	7.5	8.3	7.9	6.8	7.5	Khá
13	2353403023738	Trịnh Hoàng Kim	14/04/2008	8.2	6.5	7.2	8.5	6.7	8.2	7.5	7.8	6.7	7.6	Khá
14	2353403023741	Phạm Trần Ngọc Mai	26/08/2008	8.2	8.2	7.2	6.3	7.0	7.3	8.1	8.3	7.2	7.4	Khá
15	2353403023742	Lê Hoàng Tiêu My	13/11/2008	9.2	6.0	8.3	7.3	7.5	6.5	8.0	7.5	7.2	7.4	Khá
16	2353403023744	Phan Thị Kim Ngân	28/01/2008	8.6	7.1	8.7	7.5	6.2	6.5	7.6	8.5	7.8	7.5	Khá
17	2353403023745	Nguyễn Thị Yến Nhi	05/09/2008	7.9	8.6	7.2	7.2	6.8	7.5	8.3	7.2	7.4	7.4	Khá
18	2353403023747	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhu	15/06/2008	7.4	5.2	7.0	7.1	6.6	7.5	8.2	5.8	7.0	6.9	Trung bình
19	2353403023748	Nguyễn Huỳnh Hồng Nhung	02/02/2007	7.4	6.4	7.3	5.9	6.0	5.7	8.3	5.9	7.7	6.6	Trung bình
20	2353403023750	Nguyễn Ngọc Đông Phương	12/08/2008	9.2	7.2	6.8	8.0	5.3	6.4	7.9	7.7	7.2	7.1	Khá

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Giáo dục thể chất(1)	Pháp luật(1)	Giáo dục Chính trị(2)	Kinh tế học vi mô(2)	Pháp luật chuyên ngành kế toán(2)	Soạn thảo văn bản(2)	Lý thuyết tài chính tiền tệ(3)	Marketing(2)	Điểm TB	Xếp loại
21	2353403023751	Nguyễn Thanh Sang	26/01/2008	8.6	8.2	7.1	5.9	6.7	5.8	8.6	6.8	7.2	6.9	Trung bình
22	2353403023752	Nguyễn Huỳnh Hồng Thắm	02/09/2008	6.2	6.5	6.6	5.5	6.7	6.0	5.9	5.7	7.0	6.1	Trung bình
23	2353403023756	Huỳnh Hải Huyền Trang	22/07/2008	7.1	6.1	7.5	7.9	7.4	6.7	7.3	7.0	7.3	7.3	Khá
24	2353403023757	Lê Ngọc Trâm	27/06/2008	8.6	7.3	8.6	6.1	7.0	6.5	8.7	7.2	7.3	7.2	Khá
25	2353403023758	Lê Nguyễn Thùy Trâm	22/05/2008	8.4	5.2	8.5	8.4	7.8	7.0	9.0	6.9	7.2	7.7	Khá
26	2353403023759	Phạm Thị Mỹ Trân	20/09/2008	9.0	6.5	7.3	6.4	7.6	7.2	8.2	6.5	7.1	7.1	Khá

*Lưu ý : Môn học **Giáo dục QP - AN** và **Giáo dục thể chất** không tính điểm vào điểm tổng kết.*

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 20 tháng 03 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái